

Số: 350/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 3062/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, gồm:

*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987

Căn cước công dân số: A

HKTT: thôn x, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Tạm trú: số nhà 690 đường Q, Khu phố Y, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1972

Căn cước công dân số: B

HKTT: thôn x, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Tạm trú: số nhà 690 đường Q, Khu phố Y, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Phạm Văn S đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 25/3/2008.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/02/2023, bà N ông S đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con Phạm Khắc T, sinh ngày 27/10/2008 và Phạm Lan A, sinh ngày 13/12/2009.

Bà N không yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Phạm Văn S thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao hai con Phạm Khắc T (nữ), sinh ngày 27/10/2008 và Phạm Lan A (nữ), sinh ngày 13/12/2009 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Phạm Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Phạm Văn S phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0007157 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã H...;
- Lưu hồ sơ, VP.

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Cao Thị Hiền Lữ**